TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **102**/2026/QĐST-DS	*Vĩnh Long, ngày 25 tháng 5 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – VĨNH LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 264/2026/TLST-DS ngày 23/3/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất";

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự là không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bảo A, sinh năm 1991; Số CCCD: 07909100xxxx; Nơi cư trú: Số B S, ấp B, xã C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1983; Số CCCD: 08318300xxxx; Địa chỉ: Số A, ấp P, xã C, tỉnh Vĩnh Long

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1949; Số CCCD: 08314900xxxx; Nơi cư trú: Số B, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; Số CCCD: 08307701xxxx; Địa chỉ: Số B, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1977; Số CCCD: 08307701xxxx;

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1985; Số CCCD: 08418500xxxx;

Cùng địa chỉ: Số B, khu phố P, phường A, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bà Trần Thị L, sinh năm 1960; Số CCCD: 08316000xxxx; Nơi cư trú: Số A, ấp H, xã G, tỉnh Vĩnh Long;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 26/7/2023 giữa bà Trần Thị T với ông Nguyễn Bảo A đối với thửa đất số 45, 46, tờ bản đồ số 8, tọa lạc xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long).

- Bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Bảo A số tiền 550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu) đồng. Thời gian và cách thức trả sẽ được thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

- Ông Nguyễn Bảo A có nghĩa vụ trả bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 45, 46 tờ bản đồ số 8, tọa lạc xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) cho bà B Trần Thị T.

- Bà Trần Thị T hiện đang đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý sử dụng thửa đất số 45, 46, tờ bản đồ số 8, tọa lạc xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường A, tỉnh Vĩnh Long) nên không đề cập vấn đề giao trả đất.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong.

- Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí dân sự không có giá ngạch hòa giải thành: là 13.000.000 đồng; mỗi bên đương sự chịu ½ án phí.

+ Bà Trần Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí.

+ Ông Nguyễn Bảo A phải chịu là 6.575.000 (Sáu triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.300.000 (Mười sáu triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số 0004190 ngày 10/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Bảo A được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.725.000 (Chín triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5-Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Huỳnh Minh Hiền